

Bản án số: 223/2022/HS-PT

Ngày: 27/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B G**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Hà.

*- Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B G.

*- Đại diện VKSND tỉnh B G tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Tùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B G xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn công khai vụ án hình sự thụ lý số 354/TLPT-HS ngày 05/12/2022 đối Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HSST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T Y, tỉnh B G.

**\* Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Nguyễn Văn T;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Trong Cao Thượng, thị trấn Cao Thượng, huyện T Y, tỉnh B G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố: Nguyễn Văn Tịnh, sinh năm 1941; Mẹ: Vũ Thị Liên, sinh năm 1947 (đã chết); Vợ: Dương Thị Đảng, sinh năm 1988; Con: bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 16/9/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Văn Đ;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1966; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Cao Thượng, huyện T Y, tỉnh B G; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Bùi, thị trấn Cao Thượng, huyện T Y, tỉnh B G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không có; Bố: Nguyễn Văn Bích (đã chết); Mẹ: Phùng Thị Kiên (đã chết); Vợ: Đồng Thị Việt, sinh năm 1964; Con: bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989, đã chết); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2010 bị

Công an xã Cao Xá, huyện T Y xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Bản án số 43/2011- HSST ngày 23/8/2011 Tòa án nhân dân huyện T Y xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc và 01 năm tù về tội Gá bạc (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 12/9/2011); Bản án số 57/2015/HS-ST ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T Y xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (Chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 22/02/2016 và 01/8/2016). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 16/9/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Trong vụ án có 06 bị cáo khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 14/9/2022, tại nhà của gia đình Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú quán tổ dân phố Trong, thị trấn Cao Thượng, huyện T Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân phát hiện bắt quả tang 07 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Văn T (chủ nhà); Nguyễn Văn Ninh, sinh năm 1988, trú quán thôn Nội Hạc, xã Việt Lập, huyện T Y; Đỗ Đình Côn, sinh năm 1981, trú quán tổ dân phố Đình, thị trấn Cao Thượng, huyện T Y; Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1966 và Hoàng Văn Thanh, sinh năm 1967, đều trú quán tổ dân phố Bùi, thị trấn Cao Thượng; Nguyễn Đình Kiên, sinh năm 1981, trú quán tổ dân phố Hoàng Hoa Thám và Nguyễn Văn Thế, sinh năm 1980, trú quán tổ dân phố Ngò, thị trấn Cao Thượng, huyện T Y, tỉnh B G. Vật chứng khi bắt quả tang gồm: Tiền thu tại chiếu bạc 5.710.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân; 01 chiếu nhựa. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người một số đối tượng tổng số tiền 15.190.000 đồng (bao gồm 520.000 đồng của T; 8.910.000 đồng của Thanh; 4.760.000 đồng của Kiên và 1.000.000 đồng của Thế) và 07 điện thoại di động (gồm của T, Côn, Ninh, Thanh, Kiên, Thế và Đ). Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều không dùng đồ vật, tài sản trên vào việc đánh bạc. (BL 70,71,72,73,74,75)

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, sau khi ăn cỗ tại gia đình anh Hoàng Quốc Nghĩa, sinh năm 1987 ở tổ dân phố Trong Cao Thượng, thị trấn Cao Thượng xong, Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1984 ở thôn Trung, xã Hợp Đức và Nguyễn Văn Ninh sang nhà Nguyễn Văn T chơi, uống nước. Tại đây, T rủ Hưng và Ninh đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền với mức sát phạt góp gà tối thiểu 20.000 và tối đa không quá 100.000 đồng được Hưng và Ninh đồng ý. T, Hưng và Ninh sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để sẵn ở góc nhà rồi ngồi trên chiếu trải sẵn sau đó cùng nhau đánh

bạc. T, Hưng và Ninh đánh bạc một lúc thì Đỗ Đình Côn, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Đình Kiên, Nguyễn Văn Thế lần lượt đến và tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 12 giờ thì Hưng bị thua hết tiền nên không chơi nữa, còn lại, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Đình Côn, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Đình Kiên, Nguyễn Văn Thế đánh bạc đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T Y bắt quả tang.

Cùng ngày 14/9/2022, Nguyễn Văn Hưng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Y đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc của mình.

Cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền 08 bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.710.000 đồng, là tiền thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang. Cụ thể: Nguyễn Văn T sử dụng 1.700.000 đồng; Nguyễn Văn Ninh sử dụng 2.700.000 đồng, Nguyễn Văn Thế sử dụng 110.000 đồng, Nguyễn Văn Đ sử dụng 200.000 đồng, Hoàng Văn Thanh sử dụng 200.000 đồng, Nguyễn Đình Kiên sử dụng 70.000 đồng, Đỗ Đình Côn sử dụng 430.000 đồng và Nguyễn Văn Hưng sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 09/QĐ-VKS, ngày 10/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T Y truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Văn Thế, Hoàng Văn Thanh, Đỗ Đình Côn, Nguyễn Đình Kiên, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Hưng về tội: "Đánh bạc" theo khoản 01 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

\* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HSST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T Y, tỉnh B G đã xét xử và Quyết định:

- Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 16/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 16/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các bị cáo khác mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

\* Sau khi án sơ thẩm xử xong:

- Ngày 31/10/2022 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Bị cáo không đồng ý với hình phạt chính của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 03/11/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Không nhất trí với hình phạt chính của bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Bị cáo xin rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện vì bị cáo thấy án sơ thẩm xét xử là đúng, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo đã đi nộp tiền phạt và án phí của bản án sơ thẩm bị cáo có bố để được tặng T huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, nội dung kháng cáo của các bị cáo, ý kiến bị hại đã kết luận và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đ. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Đ.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Sửa bản án sơ của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B G.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Thượng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt và án phí.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Nên chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ: tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tường trình, Bản tự khai và lời khai của các bị cáo, người chứng kiến, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 14/9/2022, tại nhà của gia đình Nguyễn Văn T, tại Tổ dân phố Trong, thị trấn Cao Thượng, huyện T Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Y phát hiện bắt quả tang 07 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Văn T (chủ nhà); Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Đình Côn, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Đình Kiên, Nguyễn Văn Thế. Cùng ngày 14/9/2022, Nguyễn Văn Hưng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Y đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc của mình. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Đình Côn, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Đình Kiên, Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Văn Hưng dùng vào việc đánh bạc là 5.710.000đồng.

Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện T Y đã xét xử bị cáo T, bị cáo Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ xin rút toàn bộ kháng cáo, việc xin rút kháng của bị cáo Đ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đ, phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ có hiệu lực pháp luật.

[4]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B G, xét thấy:

[4.1] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh của đời sống cộng đồng, đánh bạc là một trong những hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật cấm. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội hiện nay và cũng là nguyên nhân dẫn đến phát

sinh các loại tội phạm khác. Do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4.2] Xét động cơ, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn T do hám lợi nên đã tham gia đánh bạc. Các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có tính chất sát phạt ăn thua lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo T thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4.3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T thấy:

- Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.
- Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4.4]. Án sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo có bố ông Nguyễn Văn Tịnh được tặng T huân chương kháng chiến hạng nhì. Sau khi án sơ thẩm xử xong bị cáo đã đi nộp tiền phạt của bản án sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo T.

Việc bị cáo T nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chứ không phải là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy bị cáo T phạm tội lần đầu, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi ở rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức án 09 tháng tù và cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T Y.

[6]. Án phí phúc thẩm: Do bị cáo Đ rút kháng cáo, kháng cáo của T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 27/12/2022).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T Y, tỉnh B G.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/12/2022.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo T đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt theo biên lai số 0004896 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T Y.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Thượng, huyện T Y, tỉnh B G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0004896 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T Y.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh B G;
- Sở tư pháp tỉnh B G;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện T Y, tỉnh B G;
- Chi cục THADS huyện T Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hà**



**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Hà**







